TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN GÒ VẤP** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 295/2018/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 15 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ việc Hôn nhân - Gia đình thụ lý số 23/2018/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2018 về việc "*Thuận tình ly hôn*", giữa:

1. Bà Trần Phạm Thanh Tr – sinh năm: 1987; địa chỉ: số nhà X đường Y, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Phạm Quốc T – sinh năm: 1977; địa chỉ: số nhà A Hàn Mạc Tử, phường Z, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 85 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện; không trái luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:* Ông Phạm Quốc T và bà Trần Phạm Thanh Tr.

2. *Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:*

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Phạm Quốc T và bà Trần Phạm Thanh Trthuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Không có

- *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có

3. *Lệ phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân - gia đình:* 300.000 đồng, ông T phải nộp 150.000 đồng và bà Tr phải nộp 150.000 đồng theo quy định của pháp luật nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng ông T, bà Tr đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0028331 ngày 04/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, ông T và bà Tr đã nộp đủ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định thi hành theo quy tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 244 quyển số 02/2011 do Ủy ban nhân dân Phường Y, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/11/2011 không còn giá trị pháp lý).

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Gò Vấp;
- UBND Phường Y, Q. Gò Vấp, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Minh Phượng